TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày: 24-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đức Bảo và bà Trần Thị Ngãi.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Bình – Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Phong.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường Toà án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2020/HSST ngày 05 tháng 11 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong đối với các bị cáo:

1. Đặng Quang T, sinh năm 1994, tại Quảng Trị; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Cao Việt, xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Không nghề; con ông Đặng Quang B, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969, đều trú tại: Thôn Cao Việt, xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Triệu Phong - Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn M, sinh năm 1993, tại tỉnh Quảng Trị; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn An Xuân, xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; con ông Lê Văn C sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965, đều trú tại An Xuân, xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; vợ là Lương Thị Lệ T, sinh năm 2000; trú tại: Thôn An Xuân, xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/8/2020 đến ngày 27/8/2020 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*" cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn Tường Vân, xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

Ông Võ Văn L, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn Nam Xuân Đức, xã Tân Thành, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

Ông Lê Văn H, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn Lưỡng Kim, xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

Ông Lê Công H, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn Tường Vân, xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 24/8/2020, Đặng Quang T thuê xe ôm đi từ xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong lên khu vực chợ Lê Lợi ở thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị để gặp người thanh niên tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) mua 50 viên Ma túy loại hồng phiến với giá 2.500.000 đồng, với mục đích vừa sử dụng vừa bán lại kiếm lời. Sau khi mua xong, T đưa số Ma túy nói trên về nhà của mình tại thôn Cao Việt, xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong, sử dụng một mình hết 16 viên, còn lại 34 viên chưa sử dụng, T đựng trong các đoạn ống hút nhựa khác nhau (gồm 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh, 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng, 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ, các ống nhựa này đều có kích thước 07 x 0,5cm, bên trong mỗi đoạn ống hút nhựa có chứa 10 viên; 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh có kích thước 2,5x0,5cm, bên trong có chứa 04 viên). Tối ngày 24/8/2020, T cùng với Lê Văn H và Lê Công H rủ nhau ra đoạn đường nội đồng ở thôn Cao Việt, xã Triệu Phước (gần Trường THCS xã Triệu Phước) ngồi chơi, uống nước. Khi đi, T mang theo 04 đoạn ống hút nhựa có chứa 34 viên Ma túy loại hồng phiến và dấu trong lưng quần sooc Jean mà T đang mang trên người để tránh bị H, H và người khác biết. Khoảng 21 giờ ngày 24/8/2020, sau khi nhậu xong, Lê Văn M có nhu cầu sử dụng Ma túy, nên M dùng điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu đen, gắn sim số 0963.717.592 (Minh mượn của anh Võ Văn L) liên lạc với Trung thông qua số điện thoại 0338.218.120 của T để hỏi mua 04 viên Ma túy loại hồng phiến để sử dụng. Khi nghe M gọi thì T đồng và hướng dẫn M đi đến vị trí T đang ngồi chơi để lấy Ma túy. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74F1-08997 (M mượn của anh Nguyễn Xuân T) đến vị trí Trung đang ngồi chơi ở đoạn đường nội đồng thôn Cao Việt, xã Triệu Phước và đưa cho T số tiền 350.000 đồng, T nhận tiền và đưa cho M

01 đoạn ống hút nhựa màu xanh, bên trong có chứa 04 viên Ma túy loại hồng phiến, M nhận đoạn ống hút rồi ra về. Khi M điều khiển xe đi được một đoạn thì bị Tổ công tác Công an huyện Triệu Phong phát hiện, kiểm tra và thu giữ đoạn ống hút có chứa 04 viên Ma túy loại hồng phiến. M khai số Ma túy này vừa mua của T với giá 350.000 đồng, hiện T đang ngồi chơi cách đó khoảng 300 mét. Tổ công tác Công an huyện Triệu Phong đi đến vị trí T đang ngồi chơi và tiến hành kiểm tra đối với T, kết quả là trong lưng quần sooc Jean mà T đang mang trên người có 03 đoạn ống hút nhựa, bên trong có chứa tổng cộng 30 viên Ma túy loại hồng phiến. Tổ công tác Công an huyện Triệu Phong đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và M, đồng thời tạm giữ toàn bộ tang vật liên quan để điều tra làm rõ.

Tại Kết luận giám định số 662/KLGĐ ngày 27/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, xác định: 04 viên nén màu hồng thu giữ từ Lê Văn M gửi đến giám định có khối lượng 0,4098 gam là Ma túy loại Methamphetamine; 30 viên nén màu hồng thu giữ trong người của Đặng Quang T gửi đến giám định có khối lượng 3,1134 gam là Ma túy loại Methamphetamine *(Methamphetamine là chất Ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).* Như vậy, tổng khối lượng Ma túy loại Methamphetamine mà Đặng Quang T mua bán và tàng trữ để thực hiện mục đích mua bán là 3,5232 gam. Khối lượng Ma túy loại Methamphetamine mà Lê Văn M tàng trữ là 0,4098 gam.

Cáo trạng số 14/CT-VKS-HS ngày 04/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Đặng Quang T về tội "*Mua bán trái phép chất Ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Văn M về tội "*Tàng trữ trái phép chất Ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Quang T từ 26 - 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/8/2020. Áp dụng điểm điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn M từ 12 - 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 24/8/2020 đến ngày 27/8/2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong ký hiệu và mã số PS3A104723 theo bản kết luận giám định số 662 ngày 27/8/2020 của PC09 Công an tỉnh Quảng Trị (bên trong có chứa tổng cộng 3,4212g Methamphetamine cùng toàn bộ bao gói hoàn trả sau giám định); tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có gắn sim số 0338.218.120 và 350.000 đồng. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Xuân T và ông Võ Văn L đều thừa nhận cho bị cáo Lê Văn M mượn điện thoại và xe máy để sử dụng, nhưng khi M thực hiện hành vi tàng trữ ma túy thì ông T và ông L không biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trên cơ sở điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Trưa ngày 24/8/2020, Đặng Quang T, sinh năm 1994, trú tại: Thôn Cao Việt, xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, thuê xe ôm đi từ xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong lên khu vực chợ Lê Lợi ở thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị gặp người thanh niên tên T hỏi mua 50 viên Ma túy loại hồng phiến với giá 2.500.000 đồng, với mục đích vừa sử dụng vừa bán lại kiếm lời. Sau khi mua xong, T đưa số Ma túy nói trên về nhà của mình tại thôn Cao Việt, xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong và sử dụng một mình hết 16 viên. Còn lại 34 viên chưa sử dụng, T đựng trong các đoạn ống hút nhựa khác nhau và cất giữ tại nhà mình. Tối ngày 24/8/2020, T cùng với Lê Văn H và Lê Công H rủ nhau ra đoạn đường nội đồng ở thôn Cao Việt, xã Triệu Phước ngồi chơi, uống nước. Khi đi, T mang theo 04 đoạn ống hút nhựa có chứa 34 viên Ma túy loại hồng phiến và dấu trong lưng quần sooc Jean mà T đang mang trên người để tránh bị H, H và người khác biết. Đến Khoảng 21 giờ ngày 24/8/2020, do có nhu cầu sử dụng Ma túy, nên Lê Văn M đã liên lạc với Đặng Quang T qua điện thoại để hỏi mua 04 viên Ma túy loại hồng phiến. Khi nghe M hỏi mua Ma túy thì T đồng ý và hướng dẫn M đi đến vị trí T đang ngồi chơi để lấy Ma túy. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74F1-08997 đến vị trí T đang ngồi chơi và đưa cho T số tiền 350.000 đồng, T nhận tiền và đưa cho Minh 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh, bên trong có chứa 04 viên Ma túy loại hồng phiến, M nhận đoạn ống hút rồi ra về. Khi M điều khiển xe đi được một đoạn thì bị Tổ công tác Công an huyện Triệu Phong phát hiện. Khi kiểm tra trên người của M thì phát hiện có 04 viên Ma túy loại hồng phiến được đựng trong ống hút nhựa màu xanh. M khai số Ma túy này vừa mua của T với giá 350.000 đồng, hiện T đang ngồi chơi cách đó khoảng 300 mét. Tổ công tác Công an huyện Triệu Phong đi đến vị trí T đang ngồi chơi và tiến hành kiểm tra đối với T, kết quả là trong lưng quần sooc Jean mà T đang mang trên người có 03 đoạn ống hút nhựa, bên trong có chứa tổng cộng 30 viên Ma túy loại hồng phiến. Tổ công tác Công an huyện Triệu Phong đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và M, đồng thời tạm giữ toàn bộ tang vật liên quan để điều tra làm rõ.

Tại Kết luận giám định số 662/KLGĐ ngày 27/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, xác định: 04 viên nén màu hồng thu giữ từ Lê Văn

M gửi đến giám định có khối lượng 0,4098 gam là Ma túy loại Methamphetamine. 30 viên nén màu hồng thu giữ trong người của Đặng Quang T gửi đến giám định có khối lượng 3,1134 gam là Ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất Ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 323 theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định về chất Ma túy và tiền chất. Đặng Quang T có hành vi mua bán trái phép chất Ma túy loại Methamphetamine với khối lượng là 3,5232 gam. Lê Văn M tàng trữ trái phép chất Ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 0,4098 gam. Như vậy, hành vi của bị cáo Đặng Quang T đã có đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất Ma túy*" được quy định xử phạt tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Lê Văn M đã có đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất Ma túy*" được quy định xử phạt tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo Đặng Quang T, Lê Văn M biết rõ tác hại của Ma túy và việc mua bán, tàng trữ chất Ma túy là vi phạm pháp luật về hình sự nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém mà dẫn đến phạm tội. Hành vi mua bán trái phép chất Ma túy bị cáo Đặng Quang T và hành vi tàng trữ trái phép chất Ma túy của bị cáo Lê Văn M đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất Ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại khu vực xã Triệu Phước nói riêng và địa bàn huyện Triệu Phong nói chung. Vì vậy, cần phải xét xử các bị cáo một cách nghiêm khắc mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm đang có chiều hướng gia tăng này. Nhưng khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho cả hai bị cáo vì: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bố bị cáo bị cáo Lê Văn M là ông Lê Văn C là thương binh hạng 3/4 nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử xử thấy: Cần xử các bị cáo ngang mức khởi điểm của khung hình phạt và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Do thời gian tạm giam của bị cáo Đặng Quang T đã hết, nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày kể từ ngày xét xử để đảm bảo công tác thi hành án phạt tù.

Đối với bị cáo Lê Văn M đang tại ngoại nhưng bị phạt tù, bị cáo đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 16/2020/LCĐKNCT - TA ngày 10/11/2020 của Tòa án đối với bị cáo, đến ngày án có hiệu lực không đủ 45 ngày nên Hội đồng xét xử tiếp tục ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo với thời hạn 45 ngày kể từ ngày xét xử để đảm bảo công tác thi hành án.

[3] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Xuân T, Hội đồng xét xử thấy: Ông T là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 74F1- 089.97 nhưng khi cho Lê Văn M mượn thì ông T không biết bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên ông T không có lỗi. Trong quá trình điều tra cơ quan Công an đã trả lại cho ông T, nay ông T không có ý kiến gì, nên Hội đồng không xem xét. Đối với ông Võ Văn L là chủ sở hữu điện thoại di động nhãn hiệu SamSung có gắn sim số 0963.717.592 nhưng khi cho M mượn sử dụng thì ông L cũng không biết M dùng điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội nên ông L không có lỗi. Trong quá trình điều tra Công an huyện Triệu Phong đã trả lại điện thoại cho ông L, nay ông L không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với người đàn ông tên T đã bán Ma túy cho Đặng Quang T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Phong đã tiến hành xác minh theo lời khai của Đặng Quang T nhưng chưa có kết quả.

[4]Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan công an đã thu giữ: 01 túi niêm phong ký hiệu và mã số PS3A104723 theo bản kết luận giám định số 662 ngày 27/8/2020 của PC09 Công an tỉnh Quảng Trị (bên trong có chứa tổng cộng 3,4212g Methamphetamine cùng toàn bộ bao gói hoàn trả lại sau giám định); 01 điện thoại di động nhãn hiệu chữ Iphone có gắn sim số 0338.218.120 và 350.000 đồng của Đặng Quang Trung. Hội đồng xét xử thấy rằng: Đối với 01 túi niêm phong ký hiệu và mã số PS3A104723 theo bản kết luận giám định số 662 ngày 27/8/2020 của PC09 Công an tỉnh Quảng Trị (bên trong có chứa tổng cộng 3,4212g Methamphetamine cùng toàn bộ bao gói hoàn trả sau giám định), đây là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có gắn sim số 0338.218.120 của bị cáo Đặng Quang T, Hội đồng xét xử thấy: Đặng Quang T đã sử dụng điện thoại này để liên lạc với Lê Văn M khi thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước vì đây là công cụ phương tiện phạm tội; Đối với số tiền 350.000 đồng do bị cáo Đặng Quang Trung thực hiện hành vi phạm tội mà có nên cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Đặng Quang T, Lê Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.0000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không

có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố các bị cáo: Đặng Quang T phạm tội *"Mua bán trái phép chất Ma túy";* Lê Văn M phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất Ma túy"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Quang T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 24/8/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn M 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 24/8/2020 đến ngày 27/8/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi niêm phong ký hiệu và mã số PS3A104723 theo bản kết luận giám định số 662 ngày 27/8/2020 của PC09 Công an tỉnh Quảng Trị (bên trong có chứa tổng cộng 3,4212g Methamphetamine cùng toàn bộ bao gói hoàn trả sau giám định).

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có gắn sim số 0338.218.120 và 350.000 đồng.

(Các loại vật chứng nói trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, đặc điểm của các loại vật chứng này được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/11/2020 giữa Công an huyện Triệu Phong và Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Đặng Quang T, Lê Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án trên một cấp để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKS tỉnh Quảng Trị;
- VKS, CA huyện Triệu Phong;
- Nhà tạm giữ CA huyện Triệu Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, văn thư.

Nguyễn Xuân Hải